



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION**

Lầu 5, số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028. 54161820 – 54161822 / Fax: 028. 54161823 – 54161824
Email: hr.vsa@vosagroup.com Website: www.vosa.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2021

**THƯ MỜI THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, chi tiết như sau:

- ❖ **Thời gian:** Từ 08 giờ 00 phút, Thứ Ba, ngày 27 tháng 04 năm 2021 (½ ngày).
- ❖ **Địa điểm:** Sân Tân Bình, Tầng 2 Khách sạn Mường Thanh Luxury Sài Gòn – số 261C Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- ❖ **Nội dung chính:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.
 - Báo cáo thường niên năm 2020 & Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
 - Sửa đổi Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT/BKS.
 - Một số nội dung khác trình ĐHĐCĐ (nếu có)
- ❖ **Điều kiện tham dự:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo Danh sách chốt ngày **29/03/2021**. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và CMND/CCCD; Đối với trường hợp ủy quyền, đề nghị mang kèm theo Giấy ủy quyền.
 - Cổ đông tự chi trả các chi phí để tham dự Đại hội.
- ❖ **Đăng ký tham dự Đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền cho người khác tham dự) với đại diện Ban tổ chức theo địa chỉ/số điện thoại/số fax hoặc e-mail trên đây trước **15 giờ 30**, ngày **23 tháng 04 năm 2021**.
- **Chương trình và tài liệu** được đăng tải tại Website www.vosa.com.vn. Quý cổ đông có thể tải về từ Website, nhận tại Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam hoặc tại Đại hội.

Rất mong sự tham dự của các quý vị cổ đông để Đại hội đạt được kết quả tốt đẹp.
Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

VOSA CORPORATION

Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028. 54161820 – 54161822 / Fax: 028. 54161823 – 54161824

Email: hr.vsa@vosagroup.com

Website: www.vosa.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Thứ Ba - Ngày 27/04/2021

| STT | NỘI DUNG | THỜI GIAN |
|-----|--|---|
| 1 | Đón khách và các cổ đông làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. | 07 ^H 30 – 08 ^H 15 |
| 2 | Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự. Báo cáo xác nhận tư cách đại biểu cổ đông tham dự. | 08 ^H 15 – 08 ^H 30 |
| 3 | Giới thiệu Chủ tọa và thư ký Đại hội. | 08 ^H 30 – 08 ^H 35 |
| 4 | Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình của Đại hội. | 08 ^H 35 – 08 ^H 40 |
| 5 | Chủ tịch HĐQT báo cáo đánh giá về quản trị, kết quả hoạt động năm 2020 của HĐQT và phương hướng năm 2021 (<i>Báo cáo thường niên</i>). | 08 ^H 40 – 08 ^H 55 |
| 6 | Tổng Giám đốc báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 & Kế hoạch SXKD năm 2021 (<i>Báo cáo thường niên</i>). | 08 ^H 55 – 09 ^H 10 |
| 7 | Báo cáo kết quả kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2020. | 09 ^H 10 – 09 ^H 20 |
| 8 | Báo cáo của Ban kiểm soát. | 09 ^H 20 – 09 ^H 30 |
| 9 | Phát biểu của Đại diện lãnh đạo VIMC. | 09 ^H 30 – 09 ^H 45 |
| 10 | Các tờ trình Đại hội đồng cổ đông: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tờ trình v/v Thông qua Báo cáo Thường niên, Báo cáo Tài chính năm 2020 và phương án chi trả cổ tức năm 2019. ○ Tờ trình v/v Phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2021. ○ Tờ trình v/v Sửa đổi Điều lệ Công ty (<i>bao gồm: Bổ sung, lược bỏ, sửa đổi chi tiết mã, ngành nghề kinh doanh</i>), Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. ○ Tờ trình v/v Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty và Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021. ○ Tờ trình v/v Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021. | 09 ^H 45 – 10 ^H 00 |
| 11 | Đại hội nghỉ giải lao. | 10 ^H 00 – 10 ^H 15 |
| 12 | Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến. | 10 ^H 15 – 10 ^H 45 |
| 13 | Chủ tịch Đoàn tiếp thu ý kiến và Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình đã trình bày: <ul style="list-style-type: none"> ○ Thông qua Báo cáo Thường niên, Báo cáo Tài chính năm 2020 và phương án chi trả cổ tức năm 2019. ○ Phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2021. ○ Sửa đổi Điều lệ Công ty (<i>Bổ sung, lược bỏ, sửa đổi chi tiết mã, ngành nghề kinh doanh</i>), Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. ○ Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty và Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021. ○ Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021. | 10 ^H 45 – 11 ^H 15 |
| 14 | Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. | 11 ^H 15 – 11 ^H 25 |
| 15 | Bế mạc Đại hội. | 11 ^H 25 – 11 ^H 30 |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028. 54161820 – 54161822 / Fax: 028. 54161823 – 54161824
Email: hr.vsa@vosagroup.com Website: www.vosa.com.vn



_____, ngày ____ tháng ____ năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Người ủy quyền (Tổ chức/cá nhân):

Địa chỉ:

Số ĐKKD/CMND....., ngày cấp, nơi cấp

Điện thoại:, Fax:, Email:

Sở hữu số cổ phần:

Do không có điều kiện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA), nay tôi ủy quyền cho:

Người nhận ủy quyền:

Địa chỉ:

Số ĐKKD/CMND....., ngày cấp, nơi cấp

Điện thoại:, Fax:, Email:

Sở hữu số cổ phần:

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị VOSA có tên dưới đây (đánh dấu chéo vào thành viên Quý cổ đông ủy quyền):

Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT

Ông Trịnh Vũ Khoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này.

Ông (bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền (Tổ chức/cá nhân).

Giấy ủy quyền này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Người được ủy quyền
(Ký & ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký & ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM NĂM 2021**



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 23/06/2020.

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam (VOSA).

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 29/03/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.



2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản (theo mẫu của Công ty);

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

đ) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

e) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo cho chủ tọa Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội, Tổng Giám đốc Công ty và Trưởng Ban kiểm soát.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi phòng họp ĐHĐCĐ.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội, mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 6.1 Điều này thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

8.2. Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

8.3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 9. Phiếu biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm phiếu phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến: nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị dự thảo Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

“V/v thông qua Báo cáo Thường niên, Báo cáo Tài chính năm 2020

và phương án chi trả cổ tức năm 2019”

DỰ THẢO

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 23/06/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày /04/2021.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua:

1. Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2020).

2. Báo cáo Thường niên năm 2020.

3. Phương án chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15% mệnh giá (01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng).
- Hình thức chi trả: bằng tiền mặt.
- Thời gian thực hiện:
 - + Ngày đăng ký cuối cùng: dự kiến trong tháng 07 – tháng 08/2021.
 - + Ngày thanh toán cổ tức: dự kiến trong tháng 07 – tháng 08/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**“V/v sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”**

DỰ THẢO

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 23/06/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày /04/2021.

Để hoạt động của Công ty tuân thủ theo các Quy định và phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi:

1. Điều lệ Công ty: theo dự thảo đính kèm.

Trong đó: bổ sung, lược bỏ, sửa đổi chi tiết mã, ngành nghề kinh doanh dưới đây vào Điều 4 của Điều lệ và danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty, như sau:

| TT | Nội dung | |
|-----------|---|---|
| I | Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau: | |
| 1 | Sửa chữa máy móc, thiết bị (3312) Chi tiết: Sửa chữa container. | |
| 2 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (4290) Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. | |
| II | Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau: | |
| | Trước sửa đổi | Sau sửa đổi |
| 1 | Đại lý, môi giới, đấu giá (4610) | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (4610) |



| TT | Nội dung | |
|----|--|---|
| 2 | <p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661)</p> <p>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas).</p> | <p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661)</p> <p>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas). Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.</p> |
| 3 | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải; - Nhập khẩu tàu cũ để phá vỡ và xuất khẩu sắt thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở); - Xuất nhập khẩu và tạm nhập, tái xuất, chuyên khẩu xăng dầu; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công nghiệp nhẹ, hàng triển lãm; - Xuất nhập khẩu sắt, thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hàng tiêu dùng; - Xuất nhập khẩu, mua bán hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); - Xuất nhập khẩu vật tư phục vụ nông nghiệp gồm phân bón các loại; - Mua bán các loại bao bì; - Mua bán container; - Mua bán than. | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải; - Nhập khẩu tàu cũ để phá vỡ và xuất khẩu sắt thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở); - Xuất nhập khẩu và tạm nhập, tái xuất, chuyên khẩu xăng dầu, rượu, thuốc lá, cigar, lá thuốc lá, hàng bách hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công nghiệp nhẹ, hàng triển lãm; - Xuất nhập khẩu sắt, thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hàng tiêu dùng; - Xuất nhập khẩu, mua bán hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); - Xuất nhập khẩu vật tư phục vụ nông nghiệp gồm phân bón các loại; - Mua bán các loại bao bì; - Mua bán container; |
| 4 | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; - Môi giới và dịch vụ hàng hải; - Đại lý tàu biển và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan); - Dịch vụ cung ứng tàu biển; - Đại lý bán vé máy bay; - Vận tải đa phương thức quốc tế; - Dịch vụ lai dắt tàu biển; - Dịch vụ logistics; - Kinh doanh vận tải biển; - Dịch vụ khai thuê hải quan. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm hàng hóa; - Giao nhận hàng hóa; - Môi giới thuê tàu; - Đại lý tàu biển; - Đại lý vận tải; - Dịch vụ hàng hải; - Dịch vụ cung ứng tàu biển (cung ứng nhiên liệu, thiết bị, lương thực, thực phẩm, nước ngọt, thu xếp đưa đón, thủ tục xuất nhập cảnh thuyền viên, thu xếp đưa thuyền viên khám chữa bệnh...); - Đại lý bán vé máy bay; - Vận tải đa phương thức quốc tế; - Dịch vụ lai dắt tàu biển; - Dịch vụ logistics; - Dịch vụ khai thuê Hải quan. |

13
IG
PH
HÀ
TM
I.P.V

| TT | Nội dung | |
|------------|---|---|
| 5 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510) Chi tiết: - Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510) Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày |
| 6 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (7730) Chi tiết: Cho thuê container. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (7730) Chi tiết: Cho thuê container. |
| 7 | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (8129) Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh tàu biển. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (8129) Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh tàu biển; - Dịch vụ vệ sinh container. |
| III | Bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau: | |
| 1 | Sửa chữa thiết bị khác (3319) Chi tiết: Sửa chữa container. | |
| 2 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (4299) | |
| 3 | Bán buôn tổng hợp (4690) Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào. | |
| 4 | Vận tải hàng hóa ven biển, viễn dương (5012) | |
| 5 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (5210) Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan. - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan). - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác. | |
| 6 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222). Chi tiết: - Giám định tình trạng tàu (thân, vỏ, máy ...) trước khi bàn giao cho thuê, nhận lại, bàn giao mới...; - Giám định nhiên liệu trên tàu và cấp nhiên liệu cho tàu; - Giám định khả năng đi biển của tàu; - Giám định vệ sinh, sạch sẽ hầm hàng, kiểm tra kín nước và niêm phong hầm hàng; - Giám định khối lượng hàng hoá chuyên chở bằng đường biển thông qua đo mức nước; - Giám định tổn thất hàng hoá chuyên chở trên tàu; đắm va trên biển của tàu; - Giám sát quá trình xếp dỡ hàng hoá trên tàu. | |

2. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

(Vui lòng xem phần nội dung sửa đổi/bổ sung đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức



Số: /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

“V/v kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021”

DỰ THẢO

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 23/06/2020;

Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021 như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).
3. Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong các công ty kiểm toán trên đây (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2021 cho Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Việt

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

DỰ THẢO

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG



Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- a. “Công ty” là Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam;
- b. “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- c. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đang có hiệu lực;
- d. “Hội đồng quản trị” hoặc “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty;
- đ. “Ban kiểm soát” hoặc “BKS” là Ban kiểm soát Công ty;
- e. “Ban Tổng giám đốc” gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Công ty;
- g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được định nghĩa theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ Công ty;
- h. “Thành viên HĐQT không điều hành” là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- i. “Thành viên HĐQT độc lập” là Thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ giữ vị trí là Thành viên HĐQT độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty;

2. Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như quy định giải thích từ ngữ tại pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Mọi hoạt động của HĐQT phải bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp

luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định tại Quy chế này. Các thành viên HĐQT phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với trách nhiệm cẩn trọng và bảo vệ tối đa mọi quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

2. HĐQT họp định kỳ hoặc đột xuất (bất thường) theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong thời gian giữa hai kỳ họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT là người chỉ đạo thực hiện các thủ tục trình HĐQT giải quyết công việc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể biểu quyết, quyết định theo đa số kết hợp vai trò của người đứng đầu HĐQT. Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

4. Hội đồng quản trị chỉ đạo trực tiếp hoặc giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao được nhận từ các công ty con, công ty có vốn góp và các tổ chức khác;

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

3. Thành viên HĐQT độc lập có quyền, nghĩa vụ khác và cách thức tổ chức, phối hợp hoạt động do Điều lệ Công ty quy định. Thành viên HĐQT độc lập có một số trách nhiệm cụ thể sau:

a) Chủ động theo dõi, báo cáo đánh giá độc lập về hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty bảo đảm rõ ràng, minh bạch;

b) Đánh giá độc lập về hiệu quả chỉ đạo quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty;

c) Báo cáo về các hạn chế, tồn tại của hoạt động quản lý, điều hành và kiến nghị giải pháp xử lý, khắc phục.

d) Các báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập được trình bày hoặc gửi tới ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc người điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các chi nhánh trong Công ty.

2. Người điều hành được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là bảy (07) trong đó số lượng thành viên HĐQT độc lập do Điều lệ Công ty quy định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện do Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty quy định, trong đó:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý Công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.

2. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch HĐQT là người điều hành hoạt động của HĐQT, có đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định cụ thể tại quy chế này.

2. Chủ tịch HĐQT điều hành giải quyết các công việc đến và đi thuộc thẩm quyền của HĐQT; ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT để thực hiện tốt vai trò của HĐQT trong việc chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định ĐHCĐ giao.

3. Để phục vụ cho hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và bộ máy tham mưu, giúp việc của Công ty phải gửi thông tin, báo cáo định kỳ (vào ngày mười lăm (15) của tháng tiếp theo sau tháng cuối quý đối với báo cáo quý) hoặc đột xuất theo yêu cầu cho Chủ tịch HĐQT nắm bắt kịp thời các số liệu về báo cáo tài chính theo quy định; tình hình SXKD bao gồm cả tình hình thị trường, chính sách cung cấp dịch vụ, giải pháp giữ khách hàng, đối tác và phát triển thêm khách hàng đối tác trong hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc tham gia các gói thầu, dự án để cung cấp chuỗi dịch vụ (nếu có); biến động nhân lực chuyên môn chất lượng cao.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên thành viên Hội đồng quản trị.

1. Việc đề cử, ứng cử ứng viên làm thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu. Phương thức bầu do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên thành viên Hội đồng quản trị.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan về công bố thông tin và quy chế về công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

3. Trong quy chế này, Hội đồng quản trị có một số quyền và nghĩa vụ cụ thể sau:

a) Thuê chuyên gia, tư vấn: thẩm định giá, pháp luật, thẩm định đầu tư, xây dựng, mua, bán, thanh lý tài sản; xây dựng hệ thống quy chế quản lý nội bộ; kiểm tra, giám sát nội bộ để hỗ trợ HĐQT trong việc đưa ra các quyết định bảo đảm tính phù hợp thực tế, rõ ràng, công khai, minh bạch và bảo vệ lợi ích của Công ty.

b) Tổ chức hệ thống kiểm toán nội bộ trực thuộc theo quy định của Pháp luật hiện hành và phù hợp với quy mô của Công ty để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời mọi vi phạm pháp luật và quy định của Công ty để phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền, lợi ích của Công ty, phòng chống thất thoát, lãng phí trong quản lý, điều hành.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên HĐQT tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên HĐQT phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, quyết định nêu trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt ký kết hợp đồng giao dịch.

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh

trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với các đối tượng sau:

a) Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của đối tượng này;

b) Cổ đông, Người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện của Công ty ký hợp đồng, giao dịch này phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn tối đa là mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ giúp về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài (Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị). Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị;

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Điều 16. Người phụ trách quản trị Công ty và bộ phận giúp việc Hội đồng quản trị, Tiểu ban trực thuộc HĐQT.

1. Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty (trong đó bao gồm: tiêu chuẩn, điều kiện; thủ tục thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm; quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty) thực hiện theo quy định của Pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể thành lập bộ phận giúp việc HĐQT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Người Phụ trách quản trị Công ty, Thư ký công ty và một số chuyên viên thư ký HĐQT hoặc tham mưu, giúp việc khác cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tiểu ban.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

3. Thủ tục đề nghị và triệu tập họp HĐQT trong trường hợp họp bất thường thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên; Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;

9. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

10. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

11. Nghị quyết được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 19. Thủ tục họp và điều hành cuộc họp.

1. Để cuộc họp HĐQT đạt hiệu quả cao, cuộc họp HĐQT cần bảo đảm các thủ tục cụ thể sau:

a) Chủ tịch HĐQT chủ tọa phiên họp chỉ đạo thực hiện việc điểm danh số Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và đề nghị các Thành viên HĐQT chính thức tham dự cuộc họp biểu quyết về việc ủy quyền của Thành viên HĐQT không tham dự (nếu có) để bảo đảm cuộc họp được tổ chức đúng quy định.

b) Chủ tịch HĐQT chủ tọa phiên họp đề nghị các Thành viên HĐQT biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp được gửi theo giấy mời hoặc các vấn đề mới phát sinh được Chủ tịch HĐQT đề nghị bổ sung vào chương trình cuộc họp để thảo luận thông qua ngay tại cuộc họp nếu đa số các Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp tán thành.

2. Chủ tịch HĐQT điều hành cuộc họp theo trình tự, thủ tục quy định và phải có nội dung sau:

a) Báo cáo theo dõi, đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ được giao giữa hai phiên họp của HĐQT: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Thành viên HĐQT phụ trách thực hiện nhiệm vụ HĐQT giao (nếu có) trình bày báo cáo đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, các vấn đề liên quan và các nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện tiếp theo nếu chưa hoàn thành. Các Thành viên thảo luận, Chủ tịch HĐQT tổng hợp các ý kiến và kết luận những nội dung cơ bản để HĐQT biểu quyết thông qua.

b) Chủ tịch HĐQT đề nghị Tổng giám đốc hoặc đại diện của Ban Tổng giám đốc tham dự cuộc họp trình bày báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của kỳ vừa qua, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong kỳ tới, dự báo tình hình đạt được. Các vấn đề, khó khăn vướng mắc (nếu có) để HĐQT nắm bắt, xem xét, giải quyết (nếu cần). Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trình bày tại HĐQT phải đầy đủ các nội dung theo quy định và phản ánh, đánh giá trung thực tình hình thực tế SXKD của Công ty tại thời điểm đó.

c) Các thành viên đã trình bày báo cáo tại cuộc họp có trách nhiệm giải thích làm rõ hoặc giải trình ý kiến của các Thành viên HĐQT dự họp, trong trường hợp

nội dung phức tạp thì có quyền bổ sung bằng văn bản sau cuộc họp HĐQT và nếu được chủ tọa chấp thuận.

d) Chủ tịch HĐQT điều hành cuộc họp theo chương trình họp đã được HĐQT thông qua, yêu cầu Bộ phận giúp việc HĐQT chuẩn bị tài liệu cung cấp, bổ sung gửi cho các Thành viên HĐQT và các thành phần mời tham dự cuộc họp (nếu có).

đ) Chủ tịch HĐQT đề nghị đại diện đơn vị, cá nhân chủ trì từng nội dung trình HĐQT báo cáo cụ thể tại cuộc họp và đề các Thành viên HĐQT, các thành phần tham dự cuộc họp hỏi, trao đổi, làm rõ; yêu cầu đại diện đơn vị, cá nhân giải thích, làm rõ, giải trình; Chủ tịch HĐQT điều hành HĐQT thảo luận, mời Tiểu ban liên quan cho ý kiến tham mưu, thẩm định (nếu có) và mời Thành viên HĐQT theo dõi, phụ trách lĩnh vực (nếu có) cho ý kiến tham mưu, đề nghị với HĐQT để các Thành viên HĐQT khác hiểu rõ thêm;

e) Chủ tịch HĐQT gợi ý kết luận từng vấn đề xin ý kiến và đề nghị Thành viên HĐQT cho ý kiến thông qua tuân tự từng nội dung theo chương trình họp trên nguyên tắc dân chủ, khách quan, tuân thủ các quy định liên quan về cuộc họp của HĐQT.

g) Chủ tịch HĐQT đề nghị đại diện Ban kiểm soát cho ý kiến về việc giám sát bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan của cuộc họp, ý kiến đối với những vấn đề được thông qua tại cuộc họp, các kiến nghị, cảnh báo đối với các hoạt động của Công ty (nếu có) để HĐQT thảo luận, trả lời hoặc có giải pháp chỉ đạo giải quyết cho phù hợp.

3. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch HĐQT chủ tọa phiên họp đề nghị các Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu.

b) Mỗi Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền hợp lệ sẽ có 01 phiếu biểu quyết. Cách thức kiểm phiếu hoặc thông qua giơ tay tại cuộc họp do Bộ phận giúp việc HĐQT thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Điều 20. Quy trình dự thảo, ban hành văn bản của Hội đồng quản trị.

1. Nghị quyết của Hội đồng quản trị chỉ được ban hành trên cơ sở Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Biên bản Tổng hợp ý kiến Thành viên HĐQT của Bộ phận giúp việc HĐQT.

2. Đối với những Nghị quyết của HĐQT mà cần phải có Quyết định cụ thể để triển khai thì Bộ phận giúp việc HĐQT dự thảo hoặc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban tham mưu, giúp việc liên quan dự thảo.

2. Khi phát sinh những nội dung mà Hội đồng quản trị nhận thấy cần có sự trao đổi công việc với Ban Tổng giám đốc hoặc trao đổi thông tin với Ban kiểm soát, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức, doanh nghiệp ngoài Công ty thì Bộ phận giúp việc

HĐQT hoặc Phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ dự thảo văn bản dưới hình thức công văn trình Chủ tịch HĐQT ký công văn trao đổi, đề nghị, trả lời.

Điều 21. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của HĐQT.

1. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT được lưu trữ và bảo mật ở văn phòng Bộ phận giúp việc HĐQT tại trụ sở Công ty theo quy định của pháp luật về chế độ văn thư, lưu trữ và của Công ty.

2. Bộ phận giúp việc HĐQT phải lập sổ văn thư ghi chép văn bản đi, đến HĐQT, Sổ biên bản, Nghị quyết của HĐQT theo chế độ theo quy định của pháp luật về chế độ văn thư, lưu trữ và của Công ty, ứng dụng công nghệ thông tin để bảo đảm việc tra cứu, nghiên cứu, trích lục được dễ dàng, thuận lợi.

3. Đối với những tài liệu mang tính chất nội bộ, ảnh hưởng đến khách hàng, sản xuất kinh doanh của Công ty thì những người có quyền như Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được phép tìm hiểu hồ sơ, tài liệu tại văn phòng. Trong trường hợp có nhu cầu sao chụp hoặc mang những hồ sơ, tài liệu này ra khỏi Văn phòng thì phải có sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 22. Trình báo cáo hằng năm.

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác;

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 23. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. ĐHCĐ có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm phụ cấp theo quyết định của Hội đồng quản trị;

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị;

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan.

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho công ty các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ

sung phải thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này;

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 26. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc.

- Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 27. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam bao gồm 07 chương, 28 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/04/2021.

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác quản trị của HĐQT Công ty trong năm 2020, kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021, như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2020:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty trong công tác kinh doanh, dưới sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên toàn Thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng; Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các Công ty cùng ngành nghề dịch vụ hàng hải và logistics; tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định do ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc kéo dài và đặc biệt là tình hình hàng hóa biên mậu Việt - Trung nên dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan mặc dù đã dần khôi phục so với năm trước, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng; Đại lý liner cũng cạnh tranh khốc liệt, hãng tàu Namsung Shipping tách ra tự thành lập Công ty; phí đại lý ngày càng giảm sâu. Tuy nhiên, về tổng thể, Công ty vẫn duy trì và ổn định được các dịch vụ cốt lõi, nhất là các dịch vụ đại lý tàu truyền thống, đại lý liner, dịch vụ logistics v.v. đạt được kết quả kinh doanh tương đối ổn định, có hiệu quả. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.622 đồng/cổ phần.

- Công tác quản lý tài chính dần được siết chặt, việc bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ và quy định của Nhà nước. Công ty quản lý tốt các nguồn thu, chi, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho nhà nước.

- Thương hiệu VOSA vẫn được các khách hàng lớn trong và ngoài nước tin tưởng, ủy thác và tiếp tục hợp tác, liên doanh dài hạn.

- Người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Các đoàn thể đều hoạt động tốt, các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao được người lao động tham gia sôi nổi, nhiệt tình.

- Công tác đối với xã hội và cộng đồng vẫn luôn được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý nói chung, đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cũng như các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

- Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

- Ban Tổng giám đốc hiện tại chỉ có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc, nhưng Ban Tổng giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành công tác sản xuất kinh doanh.

- Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021:

- Năm 2021, Đại dịch Covid-19 vẫn đang tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp và nguy hiểm, do đó dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu.

- Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra định hướng chiến lược phát triển và mục tiêu cho năm 2021 như sau:

+ Định hướng chiến lược phát triển ngành nghề đại lý hàng hải - logistics gắn với tập trung phát triển đầu tư một số dự án cảng thủy nội địa và ICD tại khu vực trung tâm sản xuất hàng hóa phía Bắc; triển khai thực hiện phương án, dự án khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính, nhà đất, kho bãi hiện có của Công ty và đa dạng hóa các hình thức đầu tư, kinh doanh cốt lõi.

+ Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực về đại lý hàng hải chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu SXKD kết hợp với tăng cường quản lý nhân sự, tạo nguồn và quy hoạch nguồn cán bộ kế cận có năng lực và đạo đức để Công ty phát triển ổn định.

+ Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản bộ máy (nhân sự các cấp trung gian), SXKD gọn nhẹ và hiệu quả; đồng thời tiết giảm chi phí quản lý, điều hành và SXKD; nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ Công ty đảm bảo công tác lãnh đạo, điều hành SXKD theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo việc làm và đời sống cán bộ công nhân viên, bảo đảm lợi ích của các nhà đầu tư.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý tài chính theo đúng tinh thần công khai, minh bạch, đáp ứng các quy định của Nhà nước đối với Công ty cổ phần đã niêm yết trên sàn giao dịch.

+ Quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị, xã hội như: tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn thanh niên ... hoạt động một cách hiệu quả nhất để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

- Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện tốt các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Thực hiện công bố thông tin chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

II. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu | Hình thức | Số lượng chức danh TV HĐQT tại các Công ty khác | Ghi chú |
|----|------------------------|--|-----------------------|----------------------------|---|------------------------|
| 1 | Đỗ Tiến Đức | Chủ tịch HĐQT | 0,00 | Thành viên không điều hành | 1 | |
| 2 | Trịnh Vũ Khoa | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 0,01 | Thành viên điều hành | 1 | |
| 3 | Nguyễn Bích Thảo | Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Tổ chức tiền lương | 0,02 | Thành viên không điều hành | 0 | |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Thành viên HĐQT | | Thành viên không điều hành | 0 | Bắt đầu từ 23/06/20 |
| 5 | Trần Hồng Quang | Thành viên HĐQT | 6,95 | Thành viên không điều hành | 2 | |
| 6 | Ngô Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | 0,00 | Thành viên không điều hành | 1 | |
| 7 | Nguyễn Thế Tiếp | Thành viên HĐQT | 0,00 | Thành viên không điều hành | 0 | |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Trang | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 0,01 | Thành viên điều hành | 1 | Miễn nhiệm từ 26/06/19 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 22 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời công tác SXKD, đầu tư XDCB ... Nội dung chính của các cuộc họp và lấy ý kiến đã được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia đầy đủ các cuộc họp. Thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quy định của Công ty.

- Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|----|---------------------|--|
| 1 | Đỗ Tiến Đức | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Trịnh Vũ Khoa | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Bích Thảo | Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Tổ chức tiền lương |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Thành viên HĐQT |
| 5 | Trần Hồng Quang | Thành viên HĐQT |

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2021. Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức



DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021



Kính thưa Quý cổ đông!

Ban Tổng giám đốc (BTGD) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng hoạt động năm 2021 của BTGD, như sau:

I. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã trình lên Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 kế hoạch SXKD cho năm 2020 và đã được nhất trí thông qua, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu: 843.000.000.000 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 42.000.000.000 đồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện so với kế hoạch | Thực hiện so với năm 2019 |
|----------------------|-------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tổng doanh thu | 843.000 | 1.037.088 | 905.253 | 123% | 115% |
| Doanh thu kinh doanh | 819.000 | 1.013.146 | 878.333 | 124% | 115% |
| Lợi nhuận trước thuế | 42.000 | 42.254 | 42.195 | 101% | 100% |

*** Kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt kế hoạch được giao do các nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:**

- Dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến toàn bộ các chi nhánh và tất cả các loại hình kinh doanh của Công ty nhưng nặng nề nhất là đối với dịch vụ kho ngoại quan – tạm nhập tái xuất và dịch vụ hàng hải, du lịch.

- Chi phí thuê đất của toàn Công ty ước tăng 2,3 tỷ đồng so với năm 2019 do giá thuê đất kho bãi tại các khu vực tăng cao.

- Doanh thu tăng so với cùng kì năm trước chủ yếu do doanh thu đại lý vận tải và kho bãi tăng mạnh, tuy nhiên doanh thu đại lý vận tải tăng do cước vận tải hàng không tăng mạnh trong thời kỳ ảnh hưởng dịch Covid-19 nên doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận từ dịch vụ này không tăng hoặc giảm sút do cạnh tranh khó khăn hơn; doanh thu kho bãi tăng do số lượng kho thuê bên ngoài tăng thêm để phục vụ cho khách hàng nhưng không mang lại lợi nhuận hoặc rất hạn chế từ dịch vụ thuê kho mà chủ yếu để cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải liên quan nên doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận từ dịch vụ này tương đương cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận Công ty đạt kế hoạch được giao. Trước tình hình khó khăn dịch bệnh Covid-19, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực tăng cường công tác tiếp thị tìm khách hàng mới, nâng cao chất lượng phục vụ góp phần đưa lợi nhuận công ty đạt kế hoạch được giao.

- Trước tình hình kinh tế khó khăn, Ban Tổng giám đốc công ty đã kịp thời đưa ra những quyết sách trong định hướng kinh doanh của công ty như:

+ Giải pháp khách hàng: Tăng cường cung cấp thông tin cho khách hàng, bám sát khách hàng trong mỗi dịch vụ, mỗi dự án của khách hàng;

+ Giải pháp nhân sự: Kiện toàn bộ máy nhân sự từ cấp Công ty đến các chi nhánh để tăng cường công tác quản trị và sản xuất kinh doanh.

+ Giải pháp công nghệ thông tin: Áp dụng tối đa các ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh; Tăng cường các hình thức làm việc trực tuyến (online) để đảm bảo an toàn và giảm thiểu chi phí.

+ Giải pháp tài chính: Tập trung hỗ trợ các chi nhánh cần vốn lưu động để kinh doanh để tối ưu hóa nguồn tài chính của Công ty; Đưa ra các quy định chặt chẽ đối với các chi phí trực tiếp, gián tiếp để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đầu tư vào những dự án mang lại hiệu quả nhanh, chưa đầu tư vào những dự án dài hạn, chưa cần thiết.

- Những chính sách trên đã đưa đến những hiệu quả nhất định cho công ty, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm xuống dù các chi phí quản lý đầu vào tăng lên.

*** Những kết quả đạt được, hoạt động nổi bật:**

- Doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước do doanh thu từ đại lý vận tải hàng không tăng mạnh khi cước hàng không tăng đột biến do dịch bệnh Covid-19.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giá cước hàng không tăng đột biến khi các hãng hàng không cắt giảm hoặc ngừng khai thác nên tình hình mua cước càng khó khăn, vốn ứng ra tăng đột biến nhưng lợi nhuận không tăng hoặc giảm do phải tăng chi phí để có được tải trên máy bay.

- Doanh thu từ dịch vụ đại lý tàu giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khi lượng tàu đến cảng giảm, tàu phải chờ cách ly; Mặt khác, chủ tàu NYK đã yêu cầu giảm giá dịch vụ đại lý (giảm hơn 50% giá đại lý phí so với đơn giá trước) từ ngày 01/8/2020 nên doanh thu và lợi nhuận từ đại lý tàu giảm mạnh.

- Tại khu vực Hà Tĩnh, ngoài ảnh hưởng giảm sản lượng trong thời gian dịch bệnh, các tàu do chi nhánh làm đại lý chủ yếu là tàu nội địa (khoảng 80% sản lượng tàu phục vụ) với giá đại lý phí rất thấp nên dù sản lượng không giảm nhiều nhưng doanh thu vẫn sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Hãng tàu Namsung đã tách ra thành lập công ty của họ tại Việt Nam và chấm dứt hợp đồng đại lý liner với công ty từ cuối tháng 7/2019 khiến cho doanh thu và lợi nhuận từ dịch vụ đại lý liner của công ty đều sụt giảm mạnh trong năm 2020 khi chỉ còn làm đại lý liner cho hãng tàu Sinotrans Container Line (Trung Quốc) – là hãng tàu nhỏ chuyên chạy nội Á với tuyến dịch vụ ít và lịch tàu không ổn định.

- Các hãng tàu container lớn đã liên kết để tăng sức cạnh tranh và làm cho các hãng tàu nhỏ phải giảm bớt tuyến để cắt giảm chi phí. Giá đại lý phí cho tàu container ngày càng bị các chủ tàu ép xuống đến mức thấp nhất có thể nên dù sản lượng tàu tăng nhưng doanh thu vẫn chưa đủ bù đắp cho sự sụt giảm.

- Phần lớn các doanh nghiệp logistics nước ngoài đã thành lập công ty riêng của họ, chỉ để lại một số loại hình kinh doanh còn hạn chế cho các doanh nghiệp Việt Nam, các liên doanh nên sức ép cạnh tranh lên các doanh nghiệp Việt Nam sẽ ngày càng khốc liệt, cơ hội phát triển càng khó khăn.

- Các thân chủ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên yêu cầu các đơn vị làm dịch vụ chia sẻ khó khăn bằng cách giảm giá dịch vụ, dùng nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ để ép giảm giá hoặc chỉ ký hợp đồng dịch vụ ngắn hạn. Để ký được hợp đồng dài hạn, công ty phải chấp nhận cung cấp dịch vụ với giá rất thấp để có thể thắng thầu và được chỉ định cung cấp dịch vụ.

- Một số chi nhánh của công ty vẫn ở trong tình trạng thua lỗ, dù đã tăng cường các biện pháp quản lý, tìm kiếm các phương thức kinh doanh mới sau những biến động trong sản xuất kinh doanh, biến động về nhân sự nhưng chưa thể hồi phục.

- Với quy mô và tổng số vốn hạn chế, công ty đang thiếu phương tiện, cơ sở vật chất để kinh doanh và mở rộng dịch vụ logistics, đáp ứng nhu cầu phát triển về lĩnh vực logistics, các phương tiện hầu hết phải thuê bên ngoài nên giá thành dịch vụ còn cao, lợi nhuận còn lại thấp và bị chia sẻ với các thân chủ, khó chủ động trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

2. Đánh giá hiệu quả từng hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Hoạt động đại lý tàu:

- Sản lượng đại lý tàu đạt 2.826 tàu, chỉ bằng 86% so với năm 2019; trong đó: tàu hàng rời giảm 20%, tàu container tăng 16%. Doanh thu cũng chỉ bằng 88% so với năm 2019.

- Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, lượng tàu đến cảng sụt giảm do hàng hóa bị đình trệ và chính sách cách ly đối với thuyền viên các tàu đến từ vùng dịch nên các hãng tàu phải cắt giảm số chuyến khai thác hoặc thay đổi lịch trình.

- Lượng tàu container tăng hơn so với năm 2020 do công ty đã ký được hợp đồng đại lý tàu với khách hàng mới tuy nhiên giá dịch vụ tàu container rất thấp nên không bù được sự sụt giảm doanh thu của hoạt động tàu hàng rời.

- Từ tháng 08/2020, công ty đã phải áp dụng giá đại lý phí mới cho tất cả các tàu của hãng tàu NYK với mức giảm hơn 50% so với giá đang phục vụ (Doanh thu từ hãng tàu NYK là 11,4 tỷ năm 2018, gần 11 tỷ năm 2019 nên với mức đại lý phí

mới này thì doanh thu đại lý tàu cũng sụt giảm mạnh trong năm 2020 và những năm tiếp theo), ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận từ dịch vụ đại lý tàu.

- Đây là loại hình mang tính cạnh tranh khốc liệt vì các công ty nước ngoài có hệ thống toàn cầu đã liên kết để giành quyền làm đại lý tàu cho các tàu của họ tại Việt Nam, các công ty tư nhân thì phá giá và chấp nhận làm với mọi mức giá, thậm chí miễn phí đại lý để giành các dịch vụ khác nên công ty cũng phải chấp nhận điều chỉnh giá dịch vụ ở mức rất thấp để có việc làm nên doanh thu không tăng nhiều dù sản lượng tăng.

- Xác định đây là hoạt động truyền thông và mang lại hiệu quả tốt nhưng thị phần để phát triển rất hẹp và khó khăn nên ngoài việc giữ chân các khách hàng truyền thống thì công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới, tranh thủ sự ủng hộ của các chủ hàng để tăng sản lượng và doanh thu.

2.2. Hoạt động đại lý liner:

- Doanh thu hoạt động đại lý liner chỉ đạt 50% so với năm 2019 do việc hãng tàu Namsung Shipping chấm dứt hợp đồng đại lý từ ngày 31/07/2019 để thành lập công ty 100% vốn nước ngoài kéo theo doanh thu từng hoạt động này giảm mạnh (giảm 29%).

- Hiện nay chỉ còn chi nhánh Orimas làm đại lý liner cho hãng tàu Sinotrans tại thị trường Hải Phòng và Hà Nội. Vậy nên nếu so sánh tình hình hoạt động đại lý liner của chi nhánh Orimas năm nay với năm 2019 thì doanh thu giảm nhẹ, đạt 98%.

- Đây cũng là hoạt động mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng đến các hoạt động dịch vụ khác như đại lý vận tải, kiểm đếm nên công ty đang chú trọng tìm kiếm và tiếp cận các hãng tàu container (hiện chỉ còn các hãng tàu nhỏ chạy nội Á hoặc các hãng khai thác không tàu) đang có kế hoạch khai thác tại thị trường Việt Nam để bù đắp cho việc hãng tàu Namsung chấm dứt hợp đồng.

2.3. Hoạt động đại lý vận tải:

- Doanh thu đại lý vận tải đạt 128% so với năm 2019 do một số yếu tố sau:

+ Doanh thu đại lý vận tải tăng so chủ yếu do tăng cước vận tải hàng không tăng vọt do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

+ Doanh thu đại lý vận tải của chi nhánh Vosa Sài Gòn tăng 218%, Northfreight tăng 104% là 2 chi nhánh có tỉ trọng doanh thu lớn trong tổng doanh thu công tác đại lý vận tải của công ty nên đã góp phần làm tăng doanh thu hoạt động này của toàn công ty lên 128% so với năm 2019. Hoạt động vận tải hàng không cho các đại lý nước ngoài, như Nagai, Europac, Starline...số tiền cước phải chi trả rất lớn, doanh thu cao nhưng lợi nhuận lại thấp vì mua bán cước lại do đại lý các hãng hàng không kiểm soát và tỷ lệ hưởng hoa hồng rất thấp đồng thời chủ yếu làm co-loader nên độ rủi ro cao. Đại lý vận tải hàng không gặp cạnh tranh khốc liệt khi các chuyến bay bị cắt giảm, giá cước tăng vọt, số tiền ứng trước cho khách hàng tăng mạnh nhưng lợi nhuận biên không tăng.

- Các chi nhánh còn lại đều có doanh thu đại lý vận tải giảm so với năm trước. Cụ thể Orimas đạt 89%, Vosa Quảng Ninh chỉ đạt 89% so với cùng kì năm 2019.

- Dịch vụ đại lý vận tải gặp nhiều khó khăn do gián đoạn chuỗi cung ứng do dịch bệnh Covid-19 và tình trạng thiếu vỏ container của tất cả các hãng tàu trên các tuyến khai thác. Thị trường hiện nay đã đạt đến độ bão hòa nên ưu thế cạnh tranh giảm và gặp sức ép rất lớn từ các đối thủ cạnh tranh buộc phải giảm giá sâu nhằm lôi kéo khách hàng. Công ty đã rất nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, tìm kiếm được một số khách hàng mới, giữ chân các khách hàng truyền thống.

- Đây là hoạt động cần có sự đầu tư về cơ sở vật chất và vốn lưu động cao để có thể hoạt động cạnh tranh. Mặc dù còn những hạn chế về cơ sở vật chất (kho bãi, phương tiện) nhưng công ty xác định vẫn phải tiếp tục chú trọng đẩy mạnh hoạt động này dù thị phần về logistics tại Việt Nam do các công ty logistics toàn cầu chiếm thị phần lớn nhưng công ty sẽ tập trung vào những phân khúc nhỏ hơn, phù hợp hơn với điều kiện về cơ sở vật chất và vốn của mình.

2.4. Hoạt động kho bãi:

- Doanh thu đạt 120% so với năm 2019.

- Số lượng kho bãi của công ty vẫn như năm 2019, chủ yếu hoạt động tại khu vực phía Bắc (Quảng Ninh và Hải Phòng). Doanh thu kho bãi công ty tăng nhờ sự tăng trưởng tốt của chi nhánh Vosa Quảng Ninh (bằng 125% so với năm 2019). Doanh thu tuy tăng so với năm trước nhưng chủ yếu tăng từ dịch vụ thuê kho bên ngoài để cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng nên tuy doanh thu tăng nhưng lợi nhuận từ thuê kho ngoài rất thấp, chỉ thu được lợi nhuận từ dịch vụ đại lý vận tải.

- Kho bãi tại khu vực Hải Phòng đang gặp nhiều khó khăn khi các hãng tàu đang chuyển ra các kho bãi và depot tại khu vực Lạch Huyện để cắt giảm chi phí vận chuyển nên với vị trí không phù hợp thì việc khai thác ngày càng gặp nhiều khó khăn. Đối với kho, mặc dù những năm gần đây kho xuống cấp trầm trọng, nhiều đối tác từ chối đưa hàng vào khai thác vì kho không đạt tiêu chuẩn và yêu cầu của họ nhưng Chi nhánh đã tăng cường marketing tìm kiếm khách hàng nên sản lượng hàng khai thác năm 2020 luôn đạt công suất 80%. Đối với bãi, hiện tại chỉ phục vụ khai thác cho Công ty Nam Á, Sinotrans và nhận gửi khoản 40 xe Container chiếm khoảng 55% công suất (diện tích bãi).

- Kho bãi tại khu vực Quy Nhơn và Đà Nẵng hoạt động không hiệu quả do lượng hàng hóa lưu kho rất ít. Nguyên nhân do các khu kho bãi đã có quyết định thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy hoạch của địa phương. Công ty không thể đầu tư cải tạo hoặc ký hợp đồng hợp tác dài hạn với khách hàng. Hiện tại chỉ khai thác nhỏ lẻ và cho thuê ngắn hạn.

- Kho bãi tại khu vực quận 7, TP. HCM khó khai thác vì khu vực này tiếp tục bị sụt lún, nền kho nứt, công ty đã tính toán nhiều phương án sửa chữa để khai thác nhưng cần phải có chi phí rất lớn để sửa chữa, cải tạo.

- Doanh thu từ hoạt động kho bãi chiếm tỷ trọng 11,85% của doanh thu kinh doanh và chiếm 12,65 % tỷ trọng lợi nhuận gộp.

2.5. Hoạt động kiểm đếm:

- Doanh thu hoạt động kiểm đếm đạt 94% so với năm 2019.
- Năm 2020 hầu như các chi nhánh đều có doanh thu hoạt động kiểm đếm giảm nhiều so với năm 2019.
- Công tác kiểm đếm ngày càng khó khăn hơn do lượng tàu container sử dụng dịch vụ kiểm kiện của công ty ngày càng giảm dần, các hãng tàu được hưởng dịch vụ miễn phí từ các cảng. Bên cạnh đó, các hãng tàu tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động nên giá dịch vụ này cũng ngày càng giảm.
- Tại thị trường TP. HCM, doanh thu kiểm đếm ổn định do sản lượng tàu RORO ổn định, sản lượng thép cuộn có tăng lên tại khu vực Cái Mép góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho các chi nhánh. Dịch vụ kiểm container của hãng tàu Samudera & Namsung khá tốt, dịch vụ sang container tại cảng Cát Lái cũng khá tốt và ngày càng phát triển. Chi nhánh Vosa Sài Gòn và Vitamas có doanh thu hoạt động kiểm đếm khá tốt, đều tăng là 106% so với năm 2019.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1 Danh sách Ban Tổng giám đốc và Ban Tài chính kế toán:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu |
|----|------------------------|------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------|-----------------------|
| 1 | Trịnh Vũ Khoa | 22/08/1968 | UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Cử nhân ngoại ngữ | 02/03/2017 | 1.089 | 0,01 |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Trang | 08/02/1969 | Phó Tổng Giám đốc | Kỹ sư KTVTĐ, Cử nhân Luật | 08/11/2017 | 1.452 | 0,01 |
| 3 | Nguyễn Hồng Hải | 27/10/1975 | Trưởng Ban TCKT | Cử nhân Kinh tế | 01/10/2020 | - | - |
| 4 | Võ Trung Thắng | 01/01/1977 | Phó trưởng Ban TCKT | Cử nhân Kế toán Kiểm toán | 01/03/2016 | 605 | 0,01 |

3.2. Các thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Trong năm 2020, Công ty đã ban hành Quy chế quản lý tài chính; Thỏa ước lao động tập thể; Quy định về công tác Văn thư, lưu trữ, ban hành văn bản, bản sao văn bản và sử dụng chữ ký số; Sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ ... bên cạnh các quy chế đã được xây dựng và đang thực hiện như: Quy chế dân chủ, quy chế tuyển dụng và đào tạo, quy chế phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi, nêu bật chế độ đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi xã hội cho CBCNV nhằm khuyến khích toàn thể người lao động Công ty không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, phát huy sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, thi đua tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Công ty tiếp tục nghiên cứu

sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế để kiện toàn công tác quản lý và điều hành của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức theo hướng tập trung nâng cao vai trò quản trị và điều hành của Công ty với các chi nhánh. Gắn kết các chi nhánh thành công ty mạnh, làm cơ sở vững chắc cho việc tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con cho những năm sau.

- Tiếp tục tuyển dụng thêm những nhân viên mới có trình độ chuyên môn, bổ nhiệm những người có năng lực xứng đáng đảm nhận các vị trí chủ chốt theo hướng trẻ hóa cán bộ, có chế độ đãi ngộ tương xứng, nâng cao trình độ ngoại ngữ và chuyên môn cho đội ngũ CBCNV để doanh nghiệp đủ sức cạnh tranh, năng động và kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2020, Công ty được phê duyệt 9 dự án đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan nên chỉ có 1 dự án được thực hiện chiếm tỷ trọng 0,54% so với kế hoạch. Cụ thể:

| TT | Hạng mục | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch | Lý do chưa thực hiện theo kế hoạch năm 2020 |
|--------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---|
| Dự án Đầu tư XDCB | | | | |
| VOSA QUẢNG NINH | | | | |
| 1 | GPMB diện tích mở rộng sau điều chỉnh QH 2010 | 6.500 | 0% | Thực hiện bởi TT phát triển quỹ đất TP. Hạ Long, Quảng Ninh |
| 2 | Xây dựng tuyến hàng rào bảo vệ tiếp giáp tuyến đường gom khu CN Cái Lân, công số 2 khu kho bãi, cầu cân ĐT 80T và nhà bảo vệ | 2.700 | 0% | Ban QL Khu Kinh tế QN và Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm lập khối lượng và giá trị GPMB phạm vi thu hồi đất (Vào khu đất của VOSA QN). Sau khi có thông báo về giá trị đền bù được phê duyệt và QĐ thu hồi đất VOSA QN mới được tiến hành phá dỡ, xây dựng tuyến hàng rào. Do nhu cầu khai thác đã mở đường vào công số 2 khu kho bãi Cái Lân. |
| 3 | Cải tạo nhà làm việc của VOSA Quảng Ninh tại Cái Lân - Khu văn phòng Hải Quan - Cái Lân sau khi thanh lý hợp đồng và Khu văn phòng làm việc hiện tại | 3.750 | 0% | Đã mời đơn vị tư vấn khảo sát lập thiết kế sơ bộ, trước khi đánh giá lập TKKT thi công và dự toán công trình. |

| | | | | |
|-----------------------|--|---------------|------|---|
| 4 | Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng, bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng | 1.200 | 0% | Do lượng hàng tồn kho nên chưa thể triển khai thực hiện. Trong năm 2021 sẽ triển khai từng phần nhằm tránh ảnh hưởng tới việc khai thác hàng hóa kho IA và khu vực lân cận. |
| 5 | Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho IA. | 1.500 | 0% | |
| NORTHFREIGHT | | | | |
| 6 | Dự án lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động cho kho CFS | 1.200 | 0% | Do lượng hàng qua kho thấp, chi phí đầu tư lớn nên Công ty cân nhắc thực hiện trong thời điểm khác phù hợp. |
| VOSA HẢI PHÒNG | | | | |
| 7 | Cải tạo sửa chữa nhà kho lưu trữ cơ quan | 300 | 0% | Mục tiêu dự án là cải tạo lại kho hồ sơ hiện hữu để sắp xếp tinh gọn lại kho và cho thuê phần còn lại. Tuy nhiên trong năm 2020 Công ty có chủ trương đầu tư khu nhà đất 25 Điện Biên Phủ nên dự án không thực hiện để tránh lãng phí |
| VOSA SÀI GÒN | | | | |
| 8 | Cao ốc văn phòng VOSA Sài Gòn | 5.000 | 0% | Do ảnh hưởng dịch bệnh nên nguồn cung văn phòng cho thuê đang dư thừa phá vỡ mục tiêu dự án. Công ty tập trung nguồn vốn cho các dự án phục vụ SXKD, Dự án này tạm dừng và sẽ triển khai trong thời điểm khác phù hợp |
| VOSA VŨNG TÀU | | | | |
| 9 | Sửa chữa, tu bổ mặt tiền trụ sở | 120 | 100% | Đã thực hiện |
| Tổng cộng | | 22.270 | | |

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | KH 2020 | Tỷ lệ PP | Thực hiện 2020 | Tỷ lệ PP |
|----|--------------------------------|-----------------|----------|-------------------|----------|
| 1 | Tổng Doanh thu | 843.000.000.000 | | 1.037.087.768.248 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 42.000.000.000 | | 42.254.086.861 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 36.200.000.000 | | 36.956.167.659 | |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) | 2.234 | | 2.622 | |
| 5 | Lợi nhuận được phân phối | - | - | 36.956.167.659 | |
| 6 | Cổ tức | - | - | 21.144.729.000 | 15%VĐL |
| 7 | Quỹ đầu tư phát triển | - | - | 11.086.850.298 | 30% |
| 8 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | 5.543.425.149 | 15% |
| 9 | Quỹ thưởng Người quản lý (*) | - | - | 162.000.000 | 1% |

(*) Quỹ thưởng Người quản lý năm 2020: thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo xu hướng trẻ hóa cán bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc. Hoàn thành việc tái cấu trúc Văn phòng Công ty và một số chi nhánh trong năm theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, đầu tư và triệt để tiết kiệm chi phí quản lý Công ty, phổ biến tới các chi nhánh và người lao động của Công ty.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được về công tác quản trị Công ty:

+ Từng bước tái cơ cấu bộ máy quản trị và điều hành, chú trọng vào công tác nhân sự và quản lý tài chính để đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Công ty xác định rõ trong tình hình vốn hoạt động còn hạn chế thì nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty nên Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực của mình, đào tạo nên đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kỹ năng, chuyên môn tốt và có nhiệt huyết với Công ty, xây dựng đội ngũ quản trị có hướng tới quy hoạch và kế thừa cho sự phát triển dài hạn.

+ Ban hành Quy chế quản lý tài chính để quy định rõ việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của pháp luật, Công ty và thực hiện một cách rõ ràng, công khai, minh bạch gắn với phân công, phân cấp quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ từng cấp; Tình hình tài chính cũng từng bước cải thiện rõ rệt, công nợ được quản lý và đối chiếu, không còn ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán về vấn đề công nợ tiềm tàng.

+ Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật.

II. Kế hoạch phát triển trong năm 2021:

1. Công ty xây dựng Chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:

*** Mục tiêu hoạt động:**

- Phát triển bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu.

- Tập trung phát triển dịch vụ logistics: tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi, phương tiện; liên kết với các khách hàng lớn, tiềm năng để đầu tư và phát triển kho bãi, phương tiện vận tải.

- Xây dựng kế hoạch phát triển vận tải đa phương thức.

- Mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường thế giới.

- Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ mới.

- Quản trị và phát triển tốt nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

*** Thị trường và khách hàng mục tiêu:**

- Tiếp tục giữ vững các khách hàng truyền thống tại các khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các khu vực khác;

- Tập trung phát triển thị trường trong nước đối với các khách hàng là chủ hàng, nhà máy sản xuất tại Việt Nam;

- Ngoài những khách hàng trên, công ty sẽ tập trung tiếp cận những công ty logistics nước ngoài và những công ty đại lý toàn cầu để mở rộng quan hệ và dịch vụ.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2020 | KH 2021 | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------------------|-------------------|-----------------|-----------|
| 1 | Vốn Điều lệ | 140.964.860.000 | 140.964.860.000 | - |
| 2 | Tổng doanh thu | 1.037.087.768.248 | 958.000.000.000 | 92% |
| 3 | Doanh thu kinh doanh | 1.013.146.404.608 | 953.000.000.000 | 94% |
| 4 | Tổng Lợi nhuận trước thuế | 42.254.086.861 | 31.000.000.000 | 73% |
| 4.1 | Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | 20,588,711,346 | 28,000,000,000 | 136% |
| 4.2 | Lợi nhuận từ hoạt động tài chính | 21,665,375,515 | 3,000,000,000 | 14% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 36.956.167.659 | 24.800.000.000 | 67% |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) | 2.622 | 1.484 | 57% |
| 7 | Cổ tức (%) | 15% | 08% | 53% |

- Lợi nhuận trước thuế giảm do lợi nhuận tài chính từ nguồn lợi nhuận của công ty liên doanh Yusen Logistics đã chấm dứt (Công ty nhận từ Yusen Logistics 15,6 tỷ đồng/năm, trong 07 năm, từ năm 2014 – 2020), lợi nhuận kinh doanh dù có tăng trưởng chưa thể bù đắp được.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2020:

3.1 - Các dự án xây dựng thực hiện các năm trước chuyển sang năm 2020: Không có.

3.2 - Các dự án đầu tư, xây dựng mới năm 2021:

| TT | Tên dự án | Hạng mục/ Quy mô | Tổng mức đầu tư | Nguồn vốn | Thời gian thực hiện |
|------------------------|--|--|-----------------------|--------------|------------------------|
| | Kế hoạch đầu tư | | 18.803 | | |
| | Đầu tư XDCB | | 9.416 | | |
| | Mua sắm trang thiết bị | | 9.387 | | |
| I | Dự án đầu tư XDCB | | 9.416 | | |
| VOSA Quảng Ninh | | | | | |
| 1 | Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng | Sửa chữa thay thế | 1.200 | Vốn tự có | 2021 |
| 2 | Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A. | Sửa chữa cải tạo | 1.500 | Vốn tự có | 2021 |
| 3 | Xây dựng tuyến hàng rào bảo vệ tiếp giáp tuyến đường gom khu CN Cái Lân, công số 2 khu kho bãi, cầu cân ĐT 80T và nhà bảo vệ | Xây mới | 2.700 | Vốn tự có | 2021 |
| 4 | Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A. | Sửa chữa thay thế hư hỏng trong quá trình vận hành khai thác. | 2.212 | Vốn tự có | 2021 |
| 5 | Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân | Sửa chữa hư hỏng trong quá trình khai thác | 554 | Vốn tự có | 2021 |
| 6 | Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu VOSA QN | Sửa chữa cải tạo do đã xuống cấp hư hỏng theo thời gian | 250 | Vốn tự có | 2021 |
| NORTHFREIGHT | | | | | |
| 7 | Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi | Cổng rào, Hàng rào di động dài 360m cao 2,2m làm bằng thép hộp và thép góc. | 300 | Vốn tự có | 2021 |
| 8 | Dự án sửa chữa, sơn lại toà nhà văn phòng và nhà kho số 1 | Chống thấm, xử lý tường cũ, sơn tường khoản 3.500 m ² . Sơn cửa khoảng 200 m ² | 300 | Vốn tự có | 2021 |

| TT | Tên dự án | Hạng mục/ Quy mô | Tổng mức đầu tur | Nguồn vốn | Thời gian thực hiện |
|---------------|---|---|------------------------|--------------|------------------------|
| SAMTRA | | | | | |
| 9 | Dự án sửa nhà văn phòng Samtra | Nhà 3 tầng trên diện tích đất 75m ² đã nứt tường xuống cấp. Sửa chữa gia cố cột, sơn tường, lát gạch bị bong tróc. | 400 | Vốn tự có | 2021 |
| II | Dự án mua sắm thiết bị | | 9.387 | | |
| 1 | Xe chở khách hiệu Hyundai County 29 chỗ ngồi - thân dài do Hyundai Thành Công lắp ráp | Đầu tư mới | 1.387 | Vốn tự có | 2021 |
| 2 | Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi) | 5 xe đầu kéo + mooc | 8.000 | Vốn tự có | 2021 |

- Tổng giá trị đầu tư: 18.803.000.000 đồng.

Trên đây là nội dung báo cáo của BTGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ về kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Tổng giám đốc kính trình Đại hội. Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trịnh Vũ Khoa



DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020



Kính thưa các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 kết quả hoạt động của của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

b) Thành viên và hoạt động của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------|-------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|---|
| 1 | Hoàng Việt | Trưởng BKS | 04/06/2014 | 3/3 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Hồng Hải | Ủy viên BKS | 26/06/2019 | 2/3 | 67% | Có đơn xin tạm dừng thực hiện nhiệm vụ Ban KS từ 22/10/2020 và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ từ 26/2/2021 |
| 3 | Trần Thị Hạnh | Ủy viên BKS | 31/05/2018 | 3/3 | 100% | |

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động năm 2020 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét các Báo cáo tài chính định kỳ; báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch của Công ty;

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành kinh doanh của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra Báo cáo tài chính, tình hình quản lý sử dụng tài sản nguồn vốn của các chi nhánh bao gồm: Vosa Cần Thơ, Vitamas.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ những thuận lợi cũng như khó khăn trong công tác tổ chức điều hành, quản lý công ty;

- Một số công việc khác theo quy định.

- Thù lao của Ban Kiểm soát: Cụ thể tại mục 3 phần V Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN, LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 CỦA CÔNG TY:

2.1 Hoạt động kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

- Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống người dân. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt, gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao. Cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện so với kế hoạch |
|----------------------|-------------------|--------------------|---------------------------|
| Tổng doanh thu | 843.000 | 1.037.087 | 123% |
| Doanh thu kinh doanh | 819.000 | 1.013.146 | 124% |
| Lợi nhuận trước thuế | 42.000 | 42.254 | 100% |

2.2 Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty đã thực hiện việc chi thù lao cho HĐQT và BKS, Phụ trách quản trị công ty năm 2020; thực hiện phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Theo kế hoạch đầu tư năm 2020, Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt 9 dự án đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan nên chỉ có 1 dự án được thực hiện chiếm tỷ trọng 0,54% so với kế hoạch là dự án sửa chữa tu bổ mặt tiền trụ sở Vosa Vũng tàu. Các dự án còn lại Công ty chưa thực hiện (Cụ thể tại mục 3 phần II Báo cáo thường niên năm 2020).

- Công ty chưa thành lập 02 tiểu ban giúp việc HĐQT là Tiểu ban nhân sự và chiến lược; Tiểu Ban kiểm toán nội bộ và thẩm định dự án. Hiện tại HĐQT đã giao thành viên HĐQT - Nguyễn Thị Thanh Hà chủ trì dự thảo Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của hai tiểu ban đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua chủ trương tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ để trình HĐQT xem xét, quyết định.

2.3 Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát đã xem xét thẩm định và có ý kiến thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

3.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

+ Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 22 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, SXKD, tổ chức nhân sự, đầu tư,

v.v... Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy định của Công ty. HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT...

+ Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

+ Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Đánh giá chung: HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao.

3.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

+ Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và lĩnh vực hàng hải trong nước và thế giới, dịch bệnh Covid-19 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ giao, thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT.

+ Trong năm qua Ban kiểm soát cũng không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

3.3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2020, Công ty không có phát sinh giao dịch với các đối tượng có liên quan như nêu trên.

4. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cân trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán;

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2021

- Phối hợp cùng các Ban chuyên môn và Công ty kiểm toán độc lập để giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của các chi nhánh theo điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Nhà nước. Thực hiện kiểm tra tại Văn phòng Công ty và một số chi nhánh.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát quản trị và điều hành của Công ty đồng thời đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành kinh doanh của Công ty.

- Rà soát, có ý kiến để hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

5. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Qua quá trình kiểm tra một số chi nhánh trong năm 2020, Ban Kiểm soát cũng có những ý kiến nhận xét đánh giá đối với công tác quản lý tài chính tại các chi nhánh của Vosa. Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng giám đốc xem xét, chỉ đạo Ban Tài chính Kế toán thường xuyên rà soát hướng dẫn các đơn vị phụ thuộc để nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, kế toán, thuế; chỉ đạo sớm hoàn thành quyết toán dự án xây dựng Văn phòng tại chi nhánh Vitamas, Vosa Nha Trang; Rà soát cơ sở nhà đất, thực hiện gia hạn thời gian thuê và hồ sơ pháp lý của các cơ sở nhà đất của Công ty.

Trên đây là bản Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

Xin chúc các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông sức khỏe, thành công và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Việt